

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày: 21-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

2. Ông Nguyễn Văn Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1992. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1954. Cùng cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986 và có hai người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2021.

Về nhân thân: Lúc nhỏ sống chung gia đình tại ấp T, xã T, huyện M. Học hết lớp 5 nghỉ học.

Ngày 08/5/2023, bị Công an xã T, huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Tiền án và tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Văn Đ đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M từ ngày 10/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Võ Văn Đ2, sinh năm 1998. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Võ

Văn N, sinh năm 1970 (chết) và bà Đặng Thị B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ.

Về nhân thân: Lúc nhỏ sống chung gia đình tại ấp T, xã T, huyện M. Học hết lớp 7 nghỉ học.

Ngày 18/5/2020, bị UBND xã T, huyện M xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa cưỡng chế thi hành quyết định và đã hết thời hiệu thi hành).

Ngày 21/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định số 18/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 02/12/2021.

Ngày 30/5/2023, bị Công an xã T, huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

Tiền sự: 01 (Quyết định số 18/QĐ-TA ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc).

Tiền án: Không.

Bị cáo Võ Văn Đ2 đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M từ ngày 10/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Lê Trung Hiếu sinh năm 1995. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Lê Hữu N1, sinh năm 1968 và bà Trương Thị S, sinh năm 1972. Cùng cư trú: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo chưa có vợ.

Về nhân thân: Lúc nhỏ sống chung gia đình tại ấp T, xã N, huyện M. Học hết lớp 7 nghỉ học.

Ngày 24/5/2022, bị Công an xã P, huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa cưỡng chế thi hành quyết định và đã hết thời hiệu thi hành).

Ngày 07/02/2023, bị Công an xã N, huyện M xử phạt hành chính số tiền 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Ngày 22/5/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng theo Quyết định số 08/QĐ-TA.

Tiền sự: 01 (Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 07/02/2023 của Công an xã N, huyện M).

Tiền án: Không.

Bị cáo Lê Trung H1 đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M từ ngày 11/7/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; (có mặt)
2. Đặng Thị B, sinh năm 1970; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; (có mặt)
3. Lê Văn D, sinh năm 1960; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; (Vắng mặt).
4. Nguyễn Khánh L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre; (có mặt)
5. Phạm Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn D: Bà Đoàn Hồng H2 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/5/2023, Võ Văn Đ2 điện thoại rủ Lê Văn Đ hùn tiền mua ma túy về sử dụng; cả hai thống nhất Đồng hùn 50.000 đồng, Đ2 hùn 150.000 đồng (Đỉnh chưa đưa tiền). Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B4-274.48 đi từ nhà Đ đến khu vực chợ B1 thuộc ấp T, xã N, huyện M mua 01 gói nylon ma túy đá giá 200.000 đồng của 01 người nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ). Đồng cất giữ ma túy trong bóp da và đi về nhà điện thoại nhưng Đ2 không nghe máy nên Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bóp da chứa ma túy để vào cốp xe mô tô biển số 71B4-274.48 đi uống rượu. Đến sáng ngày 04/5/2023, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B4-274.48 đi làm, chị Nguyễn Thị Thúy H (vợ Đ) điện thoại thông báo cho Đ biết là Công an xã T, huyện M mời Đồng làm việc. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên đèn Công an xã T thì được test nhanh ma túy, kết quả dương tính. Sau đó, Công an xã T yêu cầu Đ mở cốp xe mô tô trên phát hiện bên trong cốp xe mô tô có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cái bóp màu nâu bên trong có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn bên, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên bị lập biên bản phạm tội quả tang.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã xác định Đ và Đ2 thực hiện trước đó 05 lần, Đ và Nguyễn Khánh L, sinh năm 1991, cư trú: ấp G, xã N, huyện M trước đó 01 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể:

+ Lần 1: Đầu tháng 01/2023 (không rõ ngày) Đ cung cấp ma túy, nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, kéo; rồi cùng nhau sử dụng ma túy với Đ2 tại khu vực gò mã thuộc ấp T, xã T, huyện M; cũng tại địa điểm

này, D cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng ma túy với L.

+ Lần 2: Khoảng 21 giờ đầu tháng 4/2023 (không rõ ngày), D và D2 hùn tiền mua ma túy; D đi mua ma túy và cung cấp chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, kéo; D2 cung cấp nỏ thủy tinh; rồi cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của D thuộc ấp T, xã T, huyện M.

+ Lần 3: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, D và D2 hùn tiền mua ma túy; D2 đi mua ma túy của Lê Trung H1 giá 150.000 đồng và cung cấp nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, lưỡi lam; rồi cùng nhau sử dụng ma túy tại vườn dừa của cha Đồng thuộc ấp T, xã T, huyện M.

+ Lần 4: Khoảng 20 giờ ngày 28/4/2023, D2 cung cấp ma túy; D cung cấp nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, kéo; rồi cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của D2 thuộc ấp T, xã T, huyện M.

+ Lần 5: Khoảng 08 giờ ngày 02/5/2023, D cung cấp ma túy, nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, kéo; rồi cùng nhau sử dụng ma túy với D2 tại nhà của D thuộc ấp T, xã T, huyện M.

Đồng thời cũng vào ngày 02/5/2023, Lê Trung H1 cung cấp ma túy, nỏ thủy tinh, chai nhựa có nắp đậy gắn ống hút nhựa, hột quẹt, kéo; rồi cùng nhau sử dụng ma túy với D2 01 lần tại bên xe tải Phương của anh Phạm Văn T thuộc ấp T, xã N, huyện M.

*** Vật chứng**

- Thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 71B4-274.48:

+ 01 gói nylon màu trắng được hàn kín bốn bên kích thước 2x2,1cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có chữ ký và họ tên Lê Văn N2, Nguyễn Văn T1, Lê Văn Đ, Nguyễn Ngọc D1, Phạm Văn Bé N3 và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T, huyện M.

+ 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, có nắp đậy màu đen đỏ.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nối với 01 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

+ 01 kéo kim loại màu trắng.

+ 02 hột quẹt ga bằng nhựa màu trắng.

+ 01 bóp da.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357678104431723, gắn sim số 0969676812.

- 01 xe mô tô biển số 71B4-274.48 màu trắng đen bạc, số máy: JA39E1438536, số khung: RLHJA3910LY100863 (đã trả cho chị Nguyễn Thị Thúy H do chị H nộp số tiền 3.750.000 đồng của 1/2 giá trị xe mô tô biển số 71B4-274.48; đây là tài sản chung của D và chị H).

- 01 sim số 0963598059.

- [Lê Trung H1](#) giao nộp: 01 nỏ thủy tinh rỗng dài 23cm; 01 ống nhựa màu trắng dài 19,5cm; 01 nắp nhựa màu đỏ đường kính 03cm, cao 01cm, trên nắp có 02 lỗ; 01 bật lửa màu xanh dài 10cm, rộng 1,5cm; 01 bóp da màu đen xám có 02 dây kéo và 01 điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen trắng, số IMEI 1: 810103600153515, số IMEI 2: 810104600133515, gắn sim số: 0344896934, 0974853220 và tiền Việt Nam 150.000 đồng.

- [Chị Nguyễn Thị Thúy H](#) giao nộp: Tiền Việt Nam 3.750.000 đồng (1/2 giá trị xe mô tô biển số 71B4-274.48).

* *Kết luận giám định số 311/2023/KL-KTHS ngày 15/5/2023 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận:* Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng 0,1804 gam.

Sau giám định, mẫu M có khối lượng là 0,1263 gam được niêm phong trong phong bì 311/2023-M có chữ ký ghi tên [Lê Văn N2](#), [Lê Minh T2](#), [Nguyễn Ngọc M](#), [Phan Trung T3](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

* *Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 26/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản [huyện M](#) kết luận:* 01 xe mô tô biển số 71B4-274.48, màu trắng đen bạc, số máy: JA39E1438536, số khung: RLHJA3910LY100863, giá 7.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, [Lê Văn Đ](#), [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Lê Văn Đ](#) và [Võ Văn Đ2](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; [Lê Trung H1](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Văn Đ](#) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Văn Đ](#) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Võ Văn Đ2](#) từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Võ Văn Đ2](#) từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Trung H1](#) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Trung H1](#) từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc như sau:

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả tài sản cho: chị [Nguyễn Thị Thúy H](#) 01 xe mô tô biển số 71B4-274.48 màu trắng đen bạc, số máy: JA39E1438536, số khung: RLHJA3910LY100863.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357678104431723 gắn sim số 0969676812.

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen trắng, số IMEI 1: 810103600153515, số IMEI 2: 810104600133515, gắn sim số: 0344896934, 0974853220.

- Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng (bao gồm 3.750.000 đồng tiền 1/2 giá trị xe mô tô biển số 71B4-274.48 của [Lê Văn Đ](#) và 150.000 đồng thu lợi bất chính của [Lê Trung H1](#)).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Phong bì 311/2023-M có chữ ký ghi tên [Lê Văn N2](#), [Lê Minh T2](#), [Nguyễn Ngọc M](#), [Phan Trung T3](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

+ 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, có nắp đậy màu đen đỏ.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nối với 01 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

+ 01 kéo kim loại màu trắng.

+ 02 hộp quẹt ga bằng nhựa màu trắng.

+ 01 bóp da.

+ 01 sim số 0963598059.

+ 01 nỏ thủy tinh rỗng dài 23 cm.

+ 01 ống nhựa màu trắng dài 19,5 cm;

+ 01 nắp nhựa màu đỏ đường kính 03cm, cao 01cm, trên nắp có 02 lỗ.

+ 01 bật lửa màu xanh dài 10 cm, rộng 1,5 cm.

+ 01 bóp da màu đen xám có 02 dây kéo

Các bị cáo [Lê Văn Đ](#), [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo [Lê Văn Đ](#) trình bày: đồng ý với tội danh và các điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã áp dụng để truy tố và áp dụng xử lý hình sự đối với bị cáo [Đ](#) là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo [Lê Văn Đ](#), [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) nói lời sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trong thời gian qua bản thân các bị cáo rất hối hận nên mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày

04/5/2023 tại [ấp T, xã T, huyện M](#), lực lượng Công an phát hiện [Lê Văn Đ](#) có hành vi tàng trữ trái phép 0,1804 gam ma túy, loại Methamphetamine (khối lượng ma túy này [Võ Văn Đ2](#) và Đồng hùn tiền mua về sử dụng).

Ngoài ra, trước đó vào đầu tháng 01/2023, đầu tháng 4/2023 (không rõ ngày), ngày 15/4/2023, 28/4/2023 và 02/5/2023 tại khu vực gò mã, nhà, vườn dừa của [Đ](#), nhà của [Đ2](#) thuộc [ấp T, xã T và bến xe tải P thuộc ấp T, xã N, huyện M](#) thì [Đ](#), [Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng [H1](#) đã có hành vi bán ma túy cho [Đ2](#) với số tiền 150.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Lê Văn Đ](#) và [Võ Văn Đ2](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; [Lê Trung H1](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] “Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, [C](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: hành vi của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bản thân của các bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo [Lê Văn Đ](#), [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại tòa các bị cáo [Lê Văn Đ](#), [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo [Lê Văn Đ](#) và [Võ Văn Đ2](#) là lao động chính trong gia đình, [Lê Văn Đ](#) có bác ruột [Lê Văn M1](#) là Liệt sĩ; bị cáo [Lê Trung H1](#) đã tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo [Võ Văn Đ2](#) và [Lê Trung H1](#) là người có nhân thân xấu, đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đối với [Lê Văn Đ](#) cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng xem là người có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc như sau:

Ghi nhận trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả tài sản cho: chị [Nguyễn Thị Thúy H](#) 01 xe mô tô biển số 71B4-274.48 màu trắng đen bạc, số máy: JA39E1438536, số khung: RLHJA3910LY100863.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357678104431723 gắn sim số 0969676812.

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen trắng, số IMEI 1: 810103600153515, số IMEI 2: 810104600133515, gắn sim số: 0344896934, 0974853220.

- Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng (bao gồm 3.750.000 đồng tiền 1/2 giá trị xe mô tô biển số 71B4-274.48 của [Lê Văn Đ](#) và 150.000 đồng thu lợi bất chính của [Lê Trung H1](#)).

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Phong bì 311/2023-M có chữ ký ghi tên [Lê Văn N2](#), [Lê Minh T2](#), [Nguyễn Ngọc M](#), [Phan Trung T3](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

+ 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, có nắp đậy màu đen đỏ.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nối với 01 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

+ 01 kéo kim loại màu trắng.

+ 02 hộp quẹt ga bằng nhựa màu trắng.

+ 01 bóp da.

+ 01 sim số 0963598059.

+ 01 nỏ thủy tinh rỗng dài 23 cm.

+ 01 ống nhựa màu trắng dài 19,5 cm;

+ 01 nắp nhựa màu đỏ đường kính 03cm, cao 01cm, trên nắp có 02 lỗ.

+ 01 bật lửa màu xanh dài 10 cm, rộng 1,5 cm.

+ 01 bóp da màu đen xám có 02 dây kéo

[9] Đối với người bán ma túy cho D (không rõ họ tên), người bán ma túy cho D2 tên Q; người bán ma túy cho H1 tên Út E. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn D không biết D và D2 sử dụng trái phép ma túy tại vườn dừa mình nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Đặng Thi B không biết D2 và D sử dụng trái phép ma túy tại nhà mình nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Phạm Văn T không biết H1 và D2 sử dụng trái phép ma túy tại bến xe mình nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa về áp dụng hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn Đ2, Lê Trung H1 phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Bị cáo Lê Văn Đ thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 249, Điều 251, Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố:

Bị cáo [Lê Văn Đ](#) và [Võ Văn Đ2](#) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo [Lê Trung H1](#) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[2]. Xử phạt:

[2.1]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Văn Đ](#) 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Văn Đ](#) 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

[2.2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Võ Văn Đ2](#) 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Võ Văn Đ2](#) 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2023.

[2.3]. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Trung H1](#) 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo [Lê Trung H1](#) 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[3]. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị xử lý vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc theo Quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-VKS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc như sau:

[3.1]. Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả tài sản cho: chị [Nguyễn Thị Thúy H](#) 01 xe mô tô biển số 71B4-274.48 màu trắng đen bạc, số máy: JA39E1438536, số khung: RLHJA3910LY100863.

[3.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 357678104431723 gắn sim số 0969676812.

- 01 điện thoại di động hiệu MOBELL màu đen trắng, số IMEI 1: 810103600153515, số IMEI 2: 810104600133515, gắn sim số: 0344896934, 0974853220.

- Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng (bao gồm 3.750.000 đồng tiền 1/2 giá trị xe mô tô biển số 71B4-274.48 của [Lê Văn Đ](#) và 150.000 đồng thu lợi bất chính của [Lê Trung H1](#)).

[3.3] Tịch thu tiêu hủy:

+ Phong bì 311/2023-M có chữ ký ghi tên [Lê Văn N2](#), [Lê Minh T2](#), [Nguyễn Ngọc M](#), [Phan Trung T3](#) và hình dấu tròn màu đỏ của [Phòng K Công an tỉnh B](#).

+ 01 chai nhựa màu trắng bên trong có chứa nước, có nắp đậy màu đen đỏ.

+ 01 nắp nhựa màu đỏ có gắn 01 đoạn ống hút màu cam sọc trắng nối với 01 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng và 01 đoạn ống nhựa màu trắng.

+ 01 nỏ thủy tinh màu trắng.

+ 01 kéo kim loại màu trắng.

+ 02 hột quẹt ga bằng nhựa màu trắng.

+ 01 bóp da.

+ 01 sim số 0963598059.

+ 01 nỏ thủy tinh rỗng dài 23 cm.

+ 01 ống nhựa màu trắng dài 19,5 cm;

+ 01 nắp nhựa màu đỏ đường kính 03cm, cao 01cm, trên nắp có 02 lỗ.

+ 01 bật lửa màu xanh dài 10 cm, rộng 1,5 cm.

+ 01 bóp da màu đen xám có 02 dây kéo.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Võ Văn Đ2](#), [Lê Trung H1](#) mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo [Lê Văn Đ](#) thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mô cày Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mô cày Bắc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Cao Thanh Minh**

